

## NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư;*

*Xét Tờ trình số 3153/TTr-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định chính sách đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ; Báo cáo thẩm tra số 526/BC-HĐND ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ.*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17/9/2025 của Chính phủ.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 nghỉ việc ngay do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách trong độ tuổi lao động; Chủ tịch, Phó Chủ

tịch chuyên trách là người đã nghỉ hưu và người trong độ tuổi lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.

2. Người làm việc tại Hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc đối tượng áp dụng quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17/9/2025 của Chính phủ nếu đã nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy theo yêu cầu của việc thực hiện tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền đến trước ngày Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17/9/2025 của Chính phủ có hiệu lực thi hành nhưng chưa được hưởng chính sách, chế độ hoặc đã được hưởng chính sách, chế độ nhưng mức trợ cấp thấp hơn theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17/9/2025 của Chính phủ.

### **Điều 3. Mức trợ cấp**

1. Đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị quyết này là Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách trong độ tuổi lao động; Người trong độ tuổi lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được hưởng mức trợ cấp một lần bao gồm:

a) Trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng.

b) Trợ cấp 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (theo số bảo hiểm xã hội của mỗi người) nhưng chưa hưởng trợ cấp thôi việc, mất việc làm hoặc chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần hoặc chưa hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ.

c) Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

d) Được hưởng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

Trường hợp tổng mức trợ cấp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này vượt quá 24 tháng tiền lương hiện hưởng thì chỉ được hưởng bằng với mức 24 tháng tiền lương hiện hưởng.

2. Đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị quyết này là Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách là người đã nghỉ hưu được hưởng mức trợ cấp một lần sau:

a) Trợ cấp 03 tháng thù lao hiện hưởng.

b) Trợ cấp 1,5 tháng thù lao hiện hưởng cho mỗi năm làm việc tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (tính từ thời điểm nghỉ hưu).

Trường hợp tổng mức trợ cấp quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này vượt quá 24 tháng tiền lương hiện hưởng thì chỉ được hưởng bằng với mức 24 tháng tiền lương hiện hưởng.

3. Thời gian để tính trợ cấp theo số năm công tác quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, nếu có số tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 0,5 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm.

**Điều 4. Kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí chi trả trợ cấp do ngân sách địa phương đảm bảo.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 10 năm 2025 đến hết ngày 01 tháng 11 năm 2025.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Khóa XVII, Kỳ họp thứ 36 (Chuyên đề) thông qua ngày 10 tháng 10 năm 2025./.*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Đảng uỷ, HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH****Bế Thanh Tịnh**